TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH BÌNH THUẬN** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 296/2017/QĐST-HNGĐ	*Thành phố P, ngày 18 tháng 9 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 458/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978;

Bị đơn: Ông Ngô Văn H, sinh năm 1975;

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các đương sự có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố P vào ngày 4/10/2000 theo giấy chứng nhận kết hôn số 15 quyển số 01/2000.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày ngày 08 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị L và ông Ngô Văn H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Ngô Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Có 03 con chung

Trần Ngô T (Giới tính Nam) sinh năm 1995 đã lớn.

Trần Ngô S (Giới tính Nam) sinh năm 1997 đã lớn

Ngô Thị Thu N (Giới tính Nữ) sinh năm 2007. Sau khi ly hôn bà L trực tiếp nuôi dưỡng cháu N. Ông H không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn bà L và ông H vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình cho cả hai người. Ngày 08/9/2017 bà L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0013713 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, nay chuyển thành 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà L 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp.P;
- Thi hành án dân sự Tp.P;
- UBND xã T, Tp.P;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn An